

**BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi	Lý do điều chỉnh
1.	<b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b>		<u>j. <b>Tổng Giám đốc:</b> Tổng Giám đốc BHV hoặc các chức danh tương đương như <b>Quyền Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc</b> phụ trách điều hành.</u>	Bổ sung để phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của BHV
2.	<b>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương</b>	2. Bảo hiểm Hùng Vương có thể có 02 (hai) Người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 2.1. Một thành viên HĐQT được phân công theo Nghị quyết của HĐQT 2.2. Tổng Giám đốc	2. Bảo hiểm Hùng Vương có tối đa 02 (hai) Người đại diện theo pháp luật theo quyết định của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ, có thể là: 2.1. Một thành viên HĐQT được phân công theo Nghị quyết của HĐQT; và/hoặc 2.2. Tổng Giám đốc; và/hoặc <u>2.3. Nhân sự của BHV có đủ điều kiện tiêu chuẩn làm người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương được HĐQT bổ nhiệm/cử/phân công.</u>	Bổ sung để có nhiều sự lựa chọn đối với chức danh người đại diện theo pháp luật
3.	<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh và Phạm vi kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương</b> (khoản 2)	2. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương là bảo hiểm phi nhân thọ. Nội dung hoạt động như sau: a. Kinh doanh bảo hiểm gốc; b. Kinh doanh tái bảo hiểm; c. Giám định tổn thất; d. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; e. <u>Quản lý quỹ và đầu tư vốn;</u> f. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.	2. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương là bảo hiểm phi nhân thọ. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh bao gồm: a. Kinh doanh bảo hiểm gốc; b. Kinh doanh tái bảo hiểm; c. Giám định tổn thất; d. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; e. <u>Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;</u> f. <u>Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (bao gồm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm);</u>	Cập nhật để thống nhất với nội dung tại Giấy phép thành lập và hoạt động số 50 GP/KDBH và Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC15/KDBH

			g. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.	
4.	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> (Khoản 5 và 6)</p>	<p>5. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Bảo hiểm Hùng Vương đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Bảo hiểm Hùng Vương mua lại là cổ phiếu quỹ và Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</u></p>	<p>5. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Bảo hiểm Hùng Vương đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Sau khi hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, Tổng Công ty thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>BHV không phải là công ty đại chúng nên không áp dụng quy định của Luật Chứng khoán. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020: “2. <i>Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật này. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</i>”, cổ phần mua lại không phải là cổ phiếu quỹ, trường hợp BHV mua lại thì phải thực hiện việc giảm vốn điều lệ.</p>

		6. Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại <u>chứng khoán</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	6. Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại <u>cổ phần</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	BHV không phải là công ty đại chúng.
5.	<b>Điều 7. Trái phiếu</b>	<b>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác</b> Chứng chỉ trái phiếu hoặc <u>các chứng chỉ chứng khoán khác</u> của Bảo hiểm Hùng Vương (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.	<b>Điều 7: Trái phiếu</b> <u>Trái phiếu của Bảo hiểm Hùng Vương</u> (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.	Quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 không có quy định về chứng chỉ chứng khoán khác.
6.	<b>Điều 8. Chào bán cổ phần</b> (khoản 2, 3 và 4)	2. Bảo hiểm Hùng Vương có thể thực hiện chào bán cổ phần theo một trong các hình thức sau đây: a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; b. <u>Chào bán ra công chúng</u> ; c. Chào bán cổ phần riêng lẻ. 3. Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, <u>chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần đại chúng</u> thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.	2. Bảo hiểm Hùng Vương có thể thực hiện chào bán cổ phần theo một trong các hình thức sau đây: a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; b. Chào bán cổ phần riêng lẻ. 3. Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, <u>chào bán cổ phần riêng lẻ</u> thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp. <u>Trường hợp Tổng Công ty trở thành công ty đại chúng thì thực hiện việc chào bán ra công chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.</u>	BHV không phải là công ty đại chúng nên không có hình thức chào bán ra công chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.
7.	<b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b> (khoản 1 và khoản 4)	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị. <u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u>	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị.	BHV không phải là công ty đại chúng

8.		<p>4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường <u>hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán</u>. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. <u>Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u></p>	<p>4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường, hợp đồng và các giấy tờ chuyển nhượng khác phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.</p>	
9.	<p><b>Điều 10. Chào bán trái phiếu riêng lẻ</b> (khoản 1)</p>	<p>1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan, <u>chào bán trái phiếu ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u></p>	<p>1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>BHV không phải là công ty chứng khoán</p>
10.	<p><b>Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo hiểm Hùng Vương</b></p>	<p>1. Bảo hiểm Hùng Vương <u>được quyền</u> mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị <u>được quyền</u> quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Đối với cổ phần loại khác,</p>	<p>Bảo hiểm Hùng Vương <b><u>có quyền</u></b> mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị <b><u>có quyền</u></b> quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Bảo hiểm Hùng Vương và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không</p>	<p>Nội dung được viết lại theo quy định tại Điều 133 LDN 2020</p>

	<p>nếu Bảo hiểm Hùng Vương và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p> <p>4. Bảo hiểm Hùng Vương có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Bảo hiểm Hùng Vương.</p> <p>5. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo hiểm Hùng Vương chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p>	<p>được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>3. Bảo hiểm Hùng Vương có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Bảo hiểm Hùng Vương theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>a) Quyết định mua lại cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải</p>	
		<p>gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Bảo hiểm Hùng Vương;</p> <p>b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo hiểm Hùng Vương chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.</p>	

11.	<b>Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông</b> (khoản 3)	3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tổng Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.	3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tổng Công ty.	BHV không phải là công ty đại chúng
12.	<b>Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông</b> (khoản 6)	6. Bảo mật các thông tin được Bảo hiểm Hùng Vương cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	6. Bảo mật các thông tin được Bảo hiểm Hùng Vương cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Đề thống nhất đúng nội dung tên của BHV trong toàn bộ Điều lệ
13.	<b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> (điểm k khoản 2)	k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo hiểm Hùng Vương; l. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương và chỉ định người thanh lý;	k. Bỏ l. Quyết định tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương;	Căn cứ quy định tại khoản 31 Điều 4 LDN 2020 quy định: “31. <i>Tổ chức lại doanh nghiệp</i> là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.” Do đó, nội dung này trùng với điểm l khoản 2 Điều 22 Điều lệ: “l. <i>Quyết định tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương</i> ”
14.	<b>Điều 28. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến</b>	Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	

	<b>cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> (khoản 1)	1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương, <u>trừ trường hợp quy định phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương.	
15.	<b>Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</b> (khoản 6)	6. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực ( <u>bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm</u> )	6. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực <u>bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.</u>	Đề thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022
16.	<b>Điều 56. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc</b> (khoản 1)	1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương <u>khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</u> a. <u>Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Bảo hiểm Hùng Vương theo các quy định tại Điều lệ này;</u> b. <u>Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao: không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;</u> c. <u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u> d. <u>Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi</u>	1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương <u>khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</u> a) <u>Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều lệ này;</u> b) <u>Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;</u> c) <u>Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u>	Đề thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020.

		<p><u>riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>e. <u>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</p>	<p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</p>	
17.	<b>Chương XV</b>	<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</b>	Đề phù hợp với nội dung sửa đổi
18.	<b>Điều 64. Báo cáo tài chính</b>	<p>1. <u>Bảo hiểm Hùng Vương phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 65 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p> <p>2. <u>Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Bảo hiểm Hùng Vương trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</u></p> <p>3. <u>Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và công bố</u></p>	<p>1. <u>Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện quyết toán tài chính và chấp hành đầy đủ các quy định về báo cáo tài chính, lập và gửi cho các cơ quan theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p> <p>2. <u>Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và gửi báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm cho Bộ Tài chính kèm theo bản mềm.</u></p> <p>3. <u>Đối với các báo cáo tài chính năm: Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán và phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam. Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập phải bao gồm các vấn đề tài chính trong yếu tố thiểu sau đây: Hoạt động nhân và nhượng tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, khả năng thanh toán, hoa hồng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, các khoản đầu tư từ vốn chủ sở hữu, đầu tư từ dự phòng nghiệp vụ, tài sản cố định và khấu hao, các khoản phải thu, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, chi phí xây dựng cơ bản dở dang.</u></p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý</p>	<p>BHV không phải là Công ty đại chúng nên không cần tuân thủ quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 58 Thông tư 67/2023/TT-BTC.</p>



		<p><u>các báo cáo theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</u></p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo khác của Bảo hiểm Hùng Vương phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định có liên quan.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Bảo hiểm Hùng Vương, tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>kiến của kiểm toán viên), báo cáo khác của Bảo hiểm Hùng Vương được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định có liên quan.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Bảo hiểm Hùng Vương, tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
19.	<b>Điều 65. Trách nhiệm lập và gửi báo cáo</b>	<p><b>Điều 65. Báo cáo thường niên</b></p> <p>1. Bảo hiểm Hùng Vương phải <u>lập và công bố Báo cáo thường niên</u> theo các quy định của pháp luật theo quy mô hoạt động phù hợp</p>	<p><b>Điều 65. Trách nhiệm lập và gửi báo cáo</b></p> <p>Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và gửi các báo cáo <u>tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ</u> theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ khoản 1 Điều 57 Thông tư 67/2023/TT-BTC, BHV phải lập và gửi các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 Thông tư 67/2023.</p>
20.	<b>Điều 67. Con dấu</b> (khoản 1)	<p>1. Hội đồng Quản trị quyết định: Số lượng con dấu, <u>mẫu con dấu</u> và quy định quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị quyết định: Số lượng con dấu và quy định quản lý, <u>sử dụng con dấu</u> theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 99/2016/NĐ-CP, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH có trách nhiệm đăng ký mẫu con dấu; cấp, đổi, cấp lại</p>

				GCN đăng ký mẫu con dấu cho doanh nghiệp bảo hiểm nên HĐQT không quyết định mẫu con dấu.
--	--	--	--	---

